

Số: /KH-STP

Cao Bằng, ngày tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021- 2030; Kế hoạch số 4110/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Cao Bằng về cải cách hành chính tỉnh Cao Bằng năm 2026, Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng ban hành Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ; xây dựng các cơ quan hành chính nhà nước ngày càng chuyên nghiệp, hiện đại, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả, lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển.

- CCHC phải xuất phát từ người dân, lấy người dân làm trung tâm; nâng cao và lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp từ tỉnh đến cơ sở.

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các phòng, trung tâm thuộc Sở Tư pháp và công chức, viên chức, người lao động trong việc triển khai nhiệm vụ CCHC; nâng cao chất lượng, hiệu quả của CCHC để phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Xây dựng kế hoạch phải cụ thể, rõ ràng, khả thi; xác định rõ trách nhiệm đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, thời gian thực hiện và kết quả cần đạt được; phù hợp với tình hình thực hiện mô hình chính quyền 02 cấp. Xác định công tác CCHC là một nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong hoạt động hành chính của từng cá nhân, cơ quan.

- Thủ trưởng các phòng, trung tâm thuộc Sở Tư pháp phải phát huy tinh thần nêu gương, sáng tạo, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan để triển khai thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ CCHC được giao; nghiên cứu, đề xuất, áp dụng nghiêm túc các giải pháp khắc phục hạn chế trong công tác CCHC năm 2026 và các năm tiếp theo.

- Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện công tác CCHC với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các phòng, trung tâm thuộc Sở Tư pháp trong công tác thi đua, khen thưởng; kịp thời biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác CCHC.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Cải cách thể chế

1.1. Mục tiêu

- 100% văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) được rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ kịp thời để phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

- Hoàn thành 100% các nhiệm vụ của Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

1.2. Nhiệm vụ

1.2.1. Thực hiện nhiệm vụ tham mưu UBND tỉnh trong lĩnh vực cải cách thể chế

- Phối hợp xây dựng, hoàn thiện các VBQPPL trên tất cả các lĩnh vực nhằm phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

- Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân (HĐND), UBND cấp tỉnh, đảm bảo các văn bản được ban hành kịp thời, đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo tính khả thi, hợp Hiến, hợp pháp và thống nhất trong hệ thống pháp luật;

- Kiểm tra, rà soát, kịp thời phát hiện và xử lý những văn bản có nội dung trái pháp luật, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

- Tham mưu công bố danh mục VBQPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực định kỳ hằng năm theo quy định;

- Hướng dẫn thực hiện truyền thông chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP;

- Tổ chức thực hiện kiểm tra công tác thi hành pháp luật và xử lý kết quả thi hành VBQPPL theo kết luận, kiến nghị của cơ quan có thẩm quyền.

1.2.2. Thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế của Sở Tư pháp

- Tham mưu xây dựng, ban hành các VBQPPL thuộc lĩnh vực quản lý của ngành theo quy định;

- Rà soát các VBQPPL thuộc lĩnh vực quản lý của ngành để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các quy định không còn phù hợp, mâu thuẫn, chồng chéo;

- Thực hiện công tác truyền thông chính sách đối với các chính sách thuộc lĩnh vực tham mưu của ngành bằng các hình thức phù hợp;

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2026.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

2.1. Mục tiêu

- Tập trung triển khai quyết liệt các nhiệm vụ cải cách TTHC, quyết tâm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao trong năm 2026;

- Tiếp tục tập trung thực hiện có hiệu quả, hoàn thành các mục tiêu, yêu cầu của Chính phủ đề ra tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026, nhất là nội dung thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh;

- Tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; trong đó, tập trung nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC và tiếp tục triển khai có hiệu quả việc thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi toàn tỉnh Cao Bằng;

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách TTHC, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; phấn đấu 100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 80% trở lên;

- Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC đạt từ 60% trở lên;

- Tỷ lệ giải quyết hồ sơ TTHC đúng hạn đạt từ 97% trở lên;

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt từ 90% trở lên;

- Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa trong giải quyết TTHC, dịch vụ công đạt từ 70% trở lên;

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 95%;

- 100% TTHC nội bộ thuộc lĩnh vực quản lý được rà soát và đề xuất phương án đơn giản hoá trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2.2. Nhiệm vụ

- Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử năm 2026;

- Phối hợp triển khai có hiệu quả việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu;

- Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính trong tiếp nhận, giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công;

- Đẩy mạnh việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ TTHC để nâng cao tính minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí thực hiện TTHC cho người dân, doanh nghiệp;

- Hoàn thiện các quy trình giải quyết TTHC liên thông, đảm bảo rõ thời gian, rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong từng bước của quy trình giải quyết TTHC; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị theo ngành dọc tại địa phương và cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, cấp xã trong giải quyết TTHC.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

3.1. Mục tiêu

Tiếp tục thực hiện Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức, Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

- Tiếp tục sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

3.2. Nhiệm vụ

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ theo định hướng của Trung ương, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo Đề án của Tỉnh ủy về sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định 283/2025/NĐ-CP ngày 31/10/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII;

- Tham mưu rà soát, điều chỉnh đề án vị trí việc làm, quản lý biên chế công chức, số lượng người làm việc và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp

theo theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức, Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

- Tiếp tục thực hiện phân cấp trong các lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước, tăng cường thực hiện tự kiểm tra các nhiệm vụ đã được phân cấp (nếu có).

4. Cải cách chế độ công vụ

4.1. Mục tiêu

Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt; 100% công chức, viên chức được bổ nhiệm đảm bảo đúng quy trình, điều kiện, tiêu chuẩn; cử cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) đi đào tạo, bồi dưỡng đầy đủ theo kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; duy trì cập nhật cơ sở dữ liệu quản lý CBCCVC đảm bảo đáp ứng yêu cầu “Đúng - Đủ - Sạch - Sống”.

4.2. Nhiệm vụ

- Thực hiện bố trí, quản lý, sử dụng đội ngũ CBCCVC theo Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, viên chức đã được phê duyệt;

- Thực hiện nghiêm túc quy định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí việc làm;

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC, đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ CBCCVC gắn với vị trí việc làm; khích lệ CBCCVC học tập và tự học tập để không ngừng nâng cao năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao;

- Thủ trưởng các phòng, trung tâm thuộc Sở Tư pháp tăng cường quán triệt đội ngũ CBCCVC chấp hành nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ, tránh tình trạng né tránh, đùn đẩy, làm việc cầm chừng, sợ trách nhiệm;

- Tăng cường tự kiểm tra công tác CCHC gắn với kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, đạo đức công vụ;

- Nghiên cứu, đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, xếp loại CBCCVC theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Mục tiêu

- Đảm bảo thực hiện đúng các nội dung tại Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước;

- Đảm bảo triển khai hiệu quả, thống nhất, đồng bộ và toàn diện các quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định

cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí thường xuyên.

5.2. Nhiệm vụ

- Tiếp tục tổ chức quán triệt thực hiện và tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ¹; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ²; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ³; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 và các văn bản có liên quan tới các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, thuộc phạm vi quản lý của ngành quản lý;

- Nâng cao năng lực, trách nhiệm, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thực hiện đầy đủ các quy định về công khai ngân sách; quản lý, sử dụng có hiệu quả tài sản công, kinh phí từ ngân sách nhà nước; thực hiện tốt quy định về quy chế chi tiêu nội bộ, công khai tài chính;

- Thực hiện tổng kiểm kê tài sản công và tài sản kết cấu hạ tầng do nhà nước đầu tư quản lý đảm bảo thời gian theo quy định.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

6.1. Mục tiêu

- Phân đầu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch Chuyển đổi số của Sở Tư pháp năm 2026;

- 100% tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng (trừ văn bản mật);

- 98% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng;

- Các thông tin về hoạt động của Sở Tư pháp được cung cấp đầy đủ trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp theo quy định;

- Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt tối thiểu 90%;

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC đạt tối thiểu 60%;

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%;

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt tối thiểu 55%.

¹ Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

² Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

³ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa trong giải quyết TTHC, dịch vụ công đạt tối thiểu 60%;
- 100% hồ sơ giải quyết TTHC thông qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh;
- Cử CBCCVC tham gia đầy đủ các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, phổ biến kiến thức, kỹ năng số, đảm bảo an toàn thông tin khi cấp trên tổ chức.

6.2. Nhiệm vụ

- Xây dựng và thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026 của Sở Tư pháp;
- Nâng cao chất lượng dịch vụ công toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh theo hướng thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp. Triển khai mạnh mẽ các giải pháp để nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công toàn trình và dịch vụ công một phần;
- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ thực hiện số hóa hồ sơ kết quả giải quyết TTHC theo kế hoạch đề ra;
- Đẩy mạnh việc sử dụng có hiệu quả các ứng dụng đã triển khai như: phần mềm quản lý văn bản điều hành VNPT iOffice, Hệ thống thư điện tử, Trang thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh,... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng;
- Cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin theo quy định trên Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp; Trang thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh;
- Thực hiện đánh giá chuyển đổi số theo hướng dẫn, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành

7.1. Mục tiêu

- Tiếp tục đề cao, cụ thể hóa trách nhiệm, vai trò trực tiếp chỉ đạo của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong thực hiện các nhiệm vụ CCHC. Nâng cao vai trò, trách nhiệm, năng lực, hiệu quả công tác tham mưu của đội ngũ CBCCVC trong thực hiện các nhiệm vụ CCHC;
- Các văn bản chỉ đạo CCHC được ban hành kịp thời; triển khai tự đánh giá kết quả thực hiện công tác CCHC đúng thời gian quy định;
- Tăng cường công tác tự kiểm tra CCHC gắn với kiểm tra, giám sát việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công vụ; thực hiện thường xuyên việc tái kiểm tra. Thực hiện đảm bảo tối thiểu 30% các cơ quan, đơn vị được kiểm tra CCHC, kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công vụ; 100% các tồn tại, hạn chế phát hiện qua kiểm tra được khắc phục hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý. Kịp thời đôn đốc và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện đảm bảo đúng tiến độ các nhiệm vụ CCHC theo kế hoạch của tỉnh và của Sở Tư pháp.

7.2. Nhiệm vụ

- Tăng cường, nâng cao trách nhiệm phối hợp triển khai các nhiệm vụ CCHC; kịp thời có các giải pháp phù hợp, khắc phục được những tồn tại, hạn chế trong thực hiện CCHC;

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước nhằm nâng cao nhận thức, ý thức, tinh thần trách nhiệm về ý nghĩa, mục tiêu, tầm quan trọng của công tác CCHC đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tăng cường hiểu biết về CCHC, sự tham gia của người dân, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội trong triển khai CCHC;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số. Các đơn vị, CBCCVN tập trung nghiên cứu các mô hình, sáng kiến, giải pháp triển khai thực hiện đạt hiệu quả cao các lĩnh vực CCHC;

- Bố trí đảm bảo nguồn tài chính cho việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch CCHC của Sở năm 2026 theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được giao cân đối, bố trí sử dụng trong nguồn kinh phí ngân sách được giao năm 2026.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở Tư pháp

- Có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thực hiện các nhiệm vụ CCHC theo Kế hoạch này;

- Chủ trì tham mưu thực hiện các nhiệm vụ về công tác chỉ đạo, điều hành CCHC; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số;

- Đăng tải đầy đủ các thông tin trên Trang Thông tin điện tử của Sở Tư pháp theo quy định;

- Định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả công tác CCHC theo quy định.

2. Phòng Xây dựng và Thi hành pháp luật

- Tham mưu thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực cải cách thể chế của tỉnh và của Sở Tư pháp;

- Phối hợp với Văn phòng Sở Tư pháp và các đơn vị liên quan thực hiện việc truyền thông về CCHC, kiểm soát TTHC.

3. Phòng Hành chính tư pháp và Bộ trợ tư pháp

- Phối hợp với Văn phòng Sở Tư pháp thường xuyên cập nhật TTHC để tham mưu công bố theo quy định;
- Thực hiện tốt công tác giải quyết các hồ sơ TTHC theo quy định, đảm bảo đúng hạn và trước hạn.

4. Thủ trưởng các phòng, trung tâm thuộc Sở Tư pháp

- Quán triệt và chỉ đạo toàn thể công chức, viên chức thực hiện Kế hoạch này;
- Phân công nhiệm vụ cụ thể đối với từng cá nhân thực hiện;
- Thực hiện cơ cấu chức danh nghề nghiệp theo vị trí việc làm được phê duyệt;
- Thực hiện quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định;
- Tổ chức triển khai thực hiện và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này về Văn phòng Sở Tư pháp để theo dõi, tổng hợp và đánh giá kết quả;
- Cung cấp các thông tin để đăng tải trên Trang Thông tin điện tử của Sở Tư pháp theo quy định.

Trên cơ sở các nhiệm vụ cụ thể nêu tại Kế hoạch này, tham mưu tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện gửi Văn phòng Sở Tư pháp tổng hợp theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 của Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng. Trong quá trình thực hiện, thủ trưởng các phòng, trung tâm thuộc Sở Tư pháp định kỳ báo cáo lãnh đạo (qua Văn phòng Sở Tư pháp) về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc để lãnh đạo Sở Tư pháp xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở Tư pháp;
- Các phòng, trung tâm thuộc Sở Tư pháp;
- Trang TTĐT Sở Tư pháp (đăng tải);
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Đoàn Trọng Hùng